

Tuần 3 – ĐỊA LÝ 9

NỘI DUNG BÀI HỌC

SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

I. Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới: (Giảm tải)

II. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới:

1. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

a) Chuyển dịch cơ cấu ngành:

- Giảm tỉ trọng khu vực nông-lâm-ngư nghiệp.
- Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng
- Khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng khá cao nhưng vẫn còn nhiều biến động.

b) Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: Hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp, các khu vực tập trung công nghiệp, dịch vụ, các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm.

c) Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: Từ nền kinh tế chủ yếu là nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần.

2. Những thành tựu và thách thức:

a) Thành tựu:

- Kinh tế tăng trưởng tương đối vững chắc (trên 7%/năm)
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

b) Thách thức:

- Sự chênh lệch giàu nghèo.
- Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường.
- Vấn đề việc làm, xã hội, y tế, giáo dục,... chưa đáp ứng được các yêu cầu của xã hội.
- Thách thức lớn khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào Tập bản đồ trang 8, hãy kể tên các vùng kinh tế ở nước ta.

2. Dựa vào hình 5.1 trang 18 SGK em hãy hoàn thành bảng sau vào vở ghi bài học.

a. Nhận xét hình dạng tháp tuổi năm 1989 và năm 1999 và tính tỉ lệ dân số phụ thuộc

Tiêu chí \ Năm	1989	1999
Hình dạng tháp tuổi	-Chân tháp: -Thân tháp: -Đỉnh tháp:	-Chân tháp: -Thân tháp: -Đỉnh tháp:
Dân số phụ thuộc (%)		

b. Tính cơ cấu dân số theo nhóm tuổi (%)

Nhóm tuổi \ Năm	1989	1999
0 – 14	39,0	
15 – 59		
60+		

***Hướng dẫn:**

2a. - Chân tháp tuổi: màu vàng; thân tháp: màu xanh lá non; đỉnh tháp: màu xanh lá đậm.

-Dân số phụ thuộc (nhóm tuổi từ 0 - 14 và từ 60 tuổi trở lên)

2b. Dân số của từng nhóm tuổi = tỉ lệ nam + tỉ lệ nữ cùng nhóm tuổi.

VD: Nhóm tuổi từ 0 – 14 (năm 1989) = 20,1+18,9= 39,0%
